TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 41/2021/QĐST-DS	*Cờ Đỏ, ngày 24 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp TP 2, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tùng L, sinh năm 1968 Nơi cư trú: Ấp TQ 1, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

Là đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền lập ngày 15/11/2019

Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1962

Ông Lê Văn E, sinh năm 1964

Bà Lê Thị Y, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Ấp TP 2, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị L, sinh năm 1944

Bà Lê Thị N, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Ấp TP 2, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện cho bà L, bà N: Ông Nguyễn Tùng L, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp TQ 1, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

Là đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền lập ngày 05/10/2020

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1989

Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Ấp TL, xã TT, huyện C, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất công nhận quyền sử dụng đất và đường nội bộ (tức là lối đi chung) cụ thể như sau:

- Công nhận cho ông Lê Văn S được sử dụng phần đất diện tích 335,7m^2. Trong đó, đất ONT diện tích là 204m^2, đất CLN là 131,7m^2, thuộc thửa 1197 (vị trí G, có 12,8m^2 đường dự mở) và phần đất diện tích 4.166,2m^2, thuộc thửa đất 1178, loại đất LUC (vị trí A), tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại Ấp TP 2, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

- Công nhận cho ông Lê Văn C được sử dụng phần đất diện tích 250,6m^2. Trong đó, đất ONT là 204m^2, đất CLN 46,6m^2, thuộc thửa đất 1197 (vị trí E, có 33,4m^2 đường nội bộ) và diện tích 3.123,4m^2, loại đất LUC, thuộc thửa 1178 (vị trí C, có 147,6m^2 đường nội bộ), cùng tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại Ấp TP 2, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ. Ông C được quản lý sử dụng phần đường đi nội bộ nhưng không được rào chắn, cản trở lối đi chung của những hộ xung quanh.

- Công nhận cho ông Lê Văn E được sử dụng phần đất diện tích 2.996m^2, loại đất LUC, thuộc thửa 1178 (vị trí B, có 141,7m^2 đường nội bộ), tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại Ấp TP 2, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ. Ông E được quản lý sử dụng phần đường đi nội bộ nhưng không được rào chắn, cản trở lối đi chung của những hộ xung quanh.

- Công nhận cho bà Lê Thị Y được sử dụng phần đất diện tích 1.625,6m^2, loại đất LUC, thuộc thửa 1178 (vị trí D, có 79m^2 đường nội bộ), tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại Ấp TP 2, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ. Bà Y được quản lý, sử dụng phần đường đi nội bộ nhưng không được rào chắn, cản trở lối đi chung của những hộ xung quanh.

- Công nhận cho bà Lê Thị N được sử dụng phần đất diện tích 516,8m^2. Trong đó, đất ONT diện tích 204m^2, đất CLN diện tích 312,8m^2 (vị trí F, có 25,3m^2 đường dự mở, 128,1m^2 đường nội bộ) đất thuộc thửa 1197, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại Ấp TP 2, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ. Bà N được quản lý sử dụng phần đường đi nội bộ nhưng không được rào chắn, cản trở lối đi chung của những hộ xung quanh.

Vị trí, kích thước phần đất công nhận cho các đương sự được thể hiện trong bản trích đo địa chính do Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập ngày 13/12/2021.

Thửa đất số 1197 và thửa đất số 1178, tờ bản đồ số 07 do ông Lê Văn T cha của các đương sự (chết) đứng tên sổ mục kê và sổ đăng ký ruộng đất năm 1991.

Đương sự tự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất được công nhận.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn S tự nguyện nộp 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng ông S đã nộp theo biên lai thu số 013188 ngày 15 tháng

6 năm 2020. Ông Lê Văn S được nhận lại 1.500.000đồng tiền án phí còn thừa theo biên lai thu số 013189, 013190, 013191, 013192, 013193, cùng ngày 15 tháng 6 năm 2020.

Ông Lê Văn C tự nguyện nộp 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng ông C đã nộp theo biên lai thu số 013735 ngày 14 tháng 6 năm 2021.

Ông Lê Văn E tự nguyện nộp 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông E đã nộp theo biên lai thu số 013736 ngày 14 tháng 6 năm 2021.

Bà Lê Thị Y tự nguyện nộp 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng bà Y đã nộp theo biên lai thu số 013734 ngày 14 tháng 6 năm 2021.

Bà Lê Thị N tự nguyện nộp 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng bà N đã nộp theo biên lai thu số 013737 ngày 14 tháng 6 năm 2021.

2.3. Về chi phí x xét thẩm định và định giá tài sản: Ông Lê Văn S, ông Lê Văn C, ông Lê Văn E, bà Lê Thị Y, bà Lê Thị N tự nguyện nộp. Công nhận đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 3s0 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.CT;
- VKSND huyện CĐ;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Viễn